

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

Bản án số: 180/2026/HSST
Ngày: 28/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà** – Nguyên giáo viên.

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai** - Nguyên giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Tuấn Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Tô Thị Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2026/HSST ngày 20/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/HS-QĐ ngày 15/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh N**, sinh ngày 07/5/2011.

(Tuổi của bị cáo tính đến ngày phạm tội: 14 tuổi, 08 tháng, 01 ngày)

ĐKHKTT: Tổ 6, Cụm T, phường B, Hà Nội; Nơi ở: 198A, S202 khu đô thị V, xã G, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị Thùy L; TATS: Theo Danh, chỉ bản số 00000xxx do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 15/01/2026 thể hiện nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 15/01/2026 chuyển tạm giam đến nay giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Thị Thu H**, sinh ngày 26/10/2009.

(Tuổi của bị cáo tính đến ngày phạm tội: 16 tuổi, 02 tháng, 13 ngày)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, phường P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Hà Văn L và bà Nguyễn Thị Thùy D; TATS: Theo Danh, chỉ bản số 00000xxx do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 15/01/2026 thể hiện nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 15/01/2026 chuyển tạm giam đến nay giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Phạm Minh N: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1991 (mẹ đẻ).

Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, cụm T, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 198A, S202 khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Hà Thị Thu H: Ông Hà Văn L, sinh năm 1982 (bố đẻ); bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982 (mẹ đẻ).

Địa chỉ: Tổ 32, phường P, thành phố Hà Nội.

Trợ giúp pháp lý và bào chữa cho các bị cáo Phạm Minh N và Hà Thị Thu H: Bà Nghiêm Thị Ngân- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người làm công tác xã hội xã G: Bà An Thị L.

Người làm công tác xã hội phường P: Ông Đình Văn C.

*** Người làm chứng:** - Anh Trịnh Xuân S- sinh năm 2006.

Địa chỉ: TDP N, xã G, thành phố Hà Nội.

- Anh Bùi Thanh H- sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn V- sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Đức H- sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội.

(Có mặt trợ giúp pháp lý Nghiêm Thị Ngân, các đại diện hợp pháp của các bị cáo gồm bà Trần Thị Thùy L, Nguyễn Thị Thùy D;

Vắng mặt người làm công tác xã hội xã G và phường P, đại diện hợp pháp là ông Hà Văn L và vắng mặt tất cả người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ, ngày 08/01/2026, tổ công tác Đội 5, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội phối hợp công an xã G, Hà Nội kiểm tra hành chính căn hộ 0512A, Toà M3, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội phát hiện trong phòng có 04 nam và 02 nữ gồm: Trịnh Xuân S - sinh năm 2006, HKTT: TDP N, xã G, Hà Nội; Bùi Thanh H - sinh năm: 2007, HKTT: KĐT Đ, xã G, Hà Nội; Nguyễn Văn V - sinh năm 2007, HKTT: Thôn Y, xã T, Hà Nội; Trần Đức H - sinh năm: 2007, HKTT: Đường C, xã G, Hà Nội; Phạm Minh N - sinh ngày 10/5/2011 (14 tuổi 8 tháng 1 ngày), HKTT: Phố G, phường B, Hà Nội; Hà Thị Thu H - sinh ngày 26/10/2009 (16 tuổi 2 tháng 13 ngày), HKTT: Tổ 32, phường P, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ: Trong tủ bếp có 01 (một) đĩa nhựa; trên mặt bàn bếp có 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) máy sấy màu đen; trên ghế đầu giường ngủ có: 01 (một) loa, 01 (một) đèn, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 bật lửa màu đỏ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở làm rõ.

- Vật chứng thu giữ của Phạm Minh N: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, có Imei: 355183485561984, có lắp sim;

- Vật chứng thu giữ của Hà Thị Thu H: 01 điện thoại Iphone 17 Pro, màu trắng, Imei: 358418983148463, đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Hà Thị Thu H ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy Ketamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Phạm Minh N, Nguyễn Văn V, ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy Ketamine, Methamphetamine, Amphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Trịnh Xuân S, Bùi Thanh H, Trần Đức H ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Amphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 670 ngày 17/01/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 đĩa nhựa, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ đều không dính chất ma túy.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Thu H ở tổ 32, phường P, Hà Nội và chỗ ở của Phạm Minh N tại 198A, S202 khu đô thị V, xã G, Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Phạm Minh N, Hà Thị Thu H khai nhận: Khoảng giữa tháng 12/2025, Phạm Minh N và Hà Thị Thu H đến khu đô thị V chơi cùng một người bạn xã hội không rõ nhân thân tên Đ. Đ cho N và H mỗi người 01 viên dạng kẹo nhiều cạnh màu cam là ma túy “kẹo”. Đến ngày 06/01/2026, N và H đi chơi cùng một người bạn tên L không rõ nhân thân ở phố N, phường T, Hà Nội và được L cho mỗi người 01 viên dạng kẹo nhiều cạnh màu cam là ma túy “kẹo”. N và H mỗi người có 02

viên dạng kẹo nhiều cạnh màu cam là ma túy “kẹo” nên H đưa 2 viên ma túy “kẹo” có được đưa cho N cất vào trong 1 lọ nhựa màu tím, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2026, Phạm Minh N và Hà Thị Thu H ngồi uống nước cùng Bùi Thanh H, Nguyễn Văn V tại phố N, phường B, Hà Nội. Trong lúc nói chuyện, N nói với H về việc N có 4 viên ma túy “kẹo”. H hỏi mua và được N báo giá 250.000 đồng/01 viên. H, V rủ N và H đi chơi tiếp nhưng do H không mượn được xe nên N, H đi về nhà. Khoảng 45 phút sau, H, V gọi điện và đến đón N, H đi chơi. Khi đến cửa nhà H, H hỏi N cầm theo 4 viên ma túy “kẹo” thì N bảo H lên phòng lấy ma túy “kẹo” xuống. H đi lên mở ngăn bàn trang điểm lấy 01 lọ kẹo màu tím, bên trong có 04 viên ma túy “kẹo”. H cầm xuống mục đích để H và N mang đi bán kiếm lời. Khi H cầm lọ ma túy “kẹo” xuống thì H cầm và để vào trong túi áo của H. Sau đó, H chở H và N, còn V chở S đi một xe máy khác đến tòa M3 khu đô thị V. N, H được H dẫn lên căn hộ 0512A mà H đã thuê. Khi lên phòng, N bảo H đưa lại lọ ma túy “kẹo” cho N. Khi S, V đi lên phòng thì H, S, V bàn nhau đóng góp tiền mua ma túy Ketamine. S, V đi ra ngoài khoảng hơn một tiếng thì quay lại cùng H. H mang ra túi ma túy Ketamine để vào trong đĩa nhựa trên mặt bàn, H dùng máy sấy để sấy đĩa và đổ ma túy Ketamine ra đĩa. V bỏ tờ tiền 10.000 đồng của V để H cuốn thành tẩu để hít ma túy. V lấy loa bật nhạc, H bật đèn. S lấy thẻ nhựa trên giường ra để xào ma túy ketamine trên đĩa. Lúc này có người sử dụng mạng xã hội Messenger tên “Phạm Lan Châu” không rõ nhân thân nhắn tin cho N hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo”, N đồng ý bán cho C với giá 250.000 đồng/01 viên và hẹn đến tòa M3 khu đô thị V để bán, sau đó N lấy 02 viên ma túy “kẹo” gói vào 01 gói giấy ăn để trong túi áo, còn 02 viên ma túy “kẹo” N để trong lọ kẹo ngâm mang xuống bán cho “Châu”. N xuống sảnh khoảng 15 phút, có 02 thanh niên đi xe máy đến mua ma túy “kẹo” của N, hẹn sáng hôm sau sẽ trả tiền, N đồng ý. Khi N lên phòng, N nói với H về việc rủ H mai đi ăn buffee nên H biết N vừa bán được ma túy “kẹo”. Lúc này, cả nhóm vào trong phòng ngủ, S dùng thẻ nhựa cán nhỏ ma túy và kẻ các đường ketamine trên đĩa để lần lượt H, S, H, V, N hít ma túy ketamine. Sau đó, V hỏi N bán cho V 01 viên ma túy Kẹo, với giá 250.000 đồng thì N đồng ý nhưng do V chưa có tiền trả nên N bảo H đưa điện thoại Iphone 11 màu trắng của H cho N. N đưa 01 viên ma túy “kẹo” cho H. H bẻ viên ma túy thành 02 mảnh, một mảnh H sử dụng, mảnh còn lại đưa cho H, H bẻ đôi đưa cho S để S, H, H sử dụng bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, S bảo N “xào” ma túy ketamine thì N cầm đĩa ma túy Ketamine “xào” và kẻ thành các đường để H, H, V, S, N sử dụng đến khi hết ma túy Ketamine. V hỏi mua của N 01 viên ma túy với giá 300.000 đồng nhưng V chưa có tiền trả nên H đưa cho N cầm điện thoại di động Iphone 12 của H. Sau khi V mua ma túy của N đưa cho H để H bẻ thành 4 mảnh đưa cho S, V, H, H sử dụng mỗi người một mảnh bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, cả nhóm nằm xem điện thoại. H đi rửa đĩa, thẻ cát trên giá tủ bếp và mặt bếp. Khoảng 9 giờ ngày 08/01/2026 khi Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức H, Phạm Minh N, Hà Thị Thu H đang xem ti vi ở phòng khách thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng.

Đối với Phạm Minh N có hành vi “xào” ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng nhưng phạm tội khi 14 tuổi 8 tháng 01 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự không xử lý hình sự đối với N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của các bị can Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đức H, ngày 15/01/2026 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đã được tách ra giải quyết trong một vụ án khác).

Đối với số vật chứng và điện thoại thu giữ của Phạm Minh N, Hà Thị Thu H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác.

Đối với đối tượng tên Đ và L đã cho N và H ma túy “keo”, đối tượng sử dụng mạng xã hội Messenger tên “Phạm Lan Châu” mua ma túy của bị can Phạm Minh N; các đối tượng khác có liên quan tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội cũng như tại phiên tòa hôm nay, Phạm Minh N và Hà Thị Thu H đã khai nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra biên bản thu giữ tang vật, kết quả xét nghiệm ma túy, lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 206/CT- VKSKV5 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Minh N và Hà Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật đối với các bị cáo, cụ thể: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 12, Điều 38, Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt: - Phạm Minh N từ 36 tháng đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

- Hà Thị Thu H từ 52 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do các bị cáo chưa thành niên, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Đối với số vật chứng và điện thoại thu giữ của Phạm Minh N, Hà Thị Thu H đang được tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Nguyệt, căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án cũng như Luật trẻ em 2016: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo N do tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi.

Bà Nghiêm Thị Ngân - Trợ giúp pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày bào chữa: Về đề xuất áp dụng biện pháp chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên: Trợ giúp pháp lý đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo do xác định không đủ điều kiện áp dụng theo quy định tại Điều 38 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về việc điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, không có ý kiến gì về tội danh đối với các bị cáo.

Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Mặc dù các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng do bị cáo N vẫn còn là trẻ em, còn bị cáo H mới bước qua tuổi 16, đang ở độ tuổi mới lớn nên hiểu biết và nhận thức pháp luật còn quá nhiều hạn chế, gần như chưa biết gì nên nhất thời phạm tội. Các bị cáo hầu hết đều xuất thân từ gia đình lao động nên bố mẹ phải vất vả kiếm sống, thiếu sự bảo ban, giám sát giáo dục thường xuyên, các bị cáo còn có hoàn cảnh éo le như bị cáo N thì bố mất sớm, bị cáo H thì bố mẹ bỏ nhau và bố bỏ về quê sống, mẹ thì làm lao công quét rác thường xuyên vào ca đêm. Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị can bị cáo. Trợ giúp pháp lý đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s Khoản 1, Khoản 2 (hoàn cảnh gia đình éo le, khó khăn, thiệt thòi) Điều 51 BLHS đối với các bị cáo và áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo theo Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 để cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình, tạo cơ hội cho các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo đều không có ý kiến gì, nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp pháp lý và xin cho các bị cáo mức án thấp hơn mức VKS đã đề nghị để được khoan hồng, giảm nhẹ, sớm được về với gia đình.

Người làm công tác xã hội của xã G và phường P vắng mặt nhưng có cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo còn nhỏ tuổi, hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình hoàn cảnh éo le, thiếu sự quan tâm giáo dục.

Đại diện VKS phát biểu xác định mức án đề xuất đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật nên không tranh luận gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi và xin được khoan hồng, giảm nhẹ.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Phạm Minh N và Hà Thị Thu H của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên: Luật Tư pháp người chưa thành niên đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 tuy nhiên các bị cáo không thuộc trường hợp được xem xét áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng.

Người làm công tác xã hội của UBND xã G và phường P vắng mặt, trợ giúp pháp lý và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đề nghị xử vắng mặt người làm công tác xã hội phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ tang vật, kết quả xét nghiệm ma túy, lời khai của các bị cáo khác, lời khai người làm chứng cũng như với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng giữa tháng 12/2025, Phạm Minh N và Hà Thị Thu H được một người bạn xã hội không rõ nhân thân tên Đ cho mỗi người 01 viên dạng kẹo nhiều cạnh màu cam là ma túy “kẹo”. Đến ngày 06/01/2026, N và H đi chơi, được một người tên L không rõ nhân thân cho mỗi người 01 viên dạng kẹo nhiều cạnh màu cam là ma túy “kẹo”. H đưa 2 viên ma túy “kẹo” có được đưa cho N cất cùng 2 viên của N vào trong 1 lọ nhựa màu tím, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2026, cả hai ngồi uống nước cùng Bùi Thanh H, Nguyễn Văn V tại phố N, phường B, Hà Nội. N nói với H về việc N có 4 viên ma túy “kẹo”. H hỏi mua và được N báo giá 250.000 đồng/01 viên. H, V rủ N và H đi chơi tiếp nhưng do H không mượn được xe nên N, H đi về nhà. Khoảng 45 phút sau, H, V gọi điện và đến đón N, H đi chơi. Khi đến cửa nhà H, H hỏi N cầm theo 4 viên ma

túy “kẹo” thì N bảo H lên phòng lấy ma túy “kẹo” xuống. H đi lên mở ngăn bàn trang điểm lấy 01 lọ kẹo màu tím, bên trong có 04 viên ma túy “kẹo”. H cầm xuống mục đích để H và N mang đi bán kiếm lời. Sau đó, H chở H và N, còn V chở S đi một xe máy khác đến tòa M3 khu đô thị V. N, H được H dẫn lên căn hộ 0512A mà H đã thuê. Khi lên phòng, N bảo H đưa lại lọ ma túy “kẹo” cho N. Khi S, V đi lên phòng thì H, S, V bàn nhau đóng góp tiền mua ma túy Ketamine. S, V đi ra ngoài khoảng hơn một tiếng thì quay lại cùng H. H mang ra túi ma túy Ketamine để vào trong đĩa nhựa trên mặt bàn, H dùng máy sấy để sấy đĩa và đổ ma túy Ketamine ra đĩa. V bỏ tờ tiền 10.000 đồng của V để H cuốn thành tẩu để hít ma túy. V lấy loa bật nhạc, H bật đèn. S lấy thẻ nhựa trên giường ra để xào ma túy ketamine trên đĩa. Lúc này có người sử dụng mạng xã hội Messenger tên “Phạm Lan Châu” không rõ nhân thân nhắn tin cho N hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo”, N đồng ý bán cho C với giá 250.000 đồng/01 viên và hẹn đến tòa M3 khu đô thị V để bán, sau đó N lấy 02 viên ma túy “kẹo” gói vào 01 gói giấy ăn để trong túi áo, còn 02 viên ma túy “kẹo” N để trong lọ kẹo ngâm mang xuống bán cho “Châu”. N xuống sảnh khoảng 15 phút, có 02 thanh niên đi xe máy đến mua ma túy “kẹo” của N, hẹn sáng hôm sau sẽ trả tiền, N đồng ý. Khi N lên phòng, N nói với H về việc rủ H mai đi ăn buffee nên H biết N vừa bán được ma túy “kẹo”. Lúc này, cả nhóm vào trong phòng ngủ, S dùng thẻ nhựa cán nhỏ ma túy và kẻ các đường ketamine trên đĩa để lần lượt H, S, H, V, N hít ma túy ketamine. Sau đó, V hỏi N bán cho V 01 viên ma túy Kẹo, với giá 250.000 đồng thì N đồng ý nhưng do V chưa có tiền trả nên N bảo H đưa điện thoại Iphone 11 màu trắng của H cho N. N đưa 01 viên ma túy “kẹo” cho H. H bẻ viên ma túy thành 02 mảnh, một mảnh H sử dụng, mảnh còn lại đưa cho H, H bẻ đôi đưa cho S để S, H, H sử dụng bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, S bảo N “xào” ma túy ketamine thì N cầm đĩa ma túy Ketamine “xào” và kẻ thành các đường để H, H, V, S, N sử dụng đến khi hết ma túy Ketamine. V hỏi mua của N 01 viên ma túy với giá 300.000 đồng nhưng V chưa có tiền trả nên H đưa cho N cầm điện thoại di động Iphone 12 của H. Sau khi V mua ma túy của N đưa cho H để H bẻ thành 4 mảnh đưa cho S, V, H, H sử dụng mỗi người một mảnh bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, cả nhóm nằm xem điện thoại. H đi rửa đĩa, thẻ cát trên giá tủ bếp và mặt bếp. Khoảng 9 giờ ngày 08/01/2026 khi Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức H, Phạm Minh N, Hà Thị Thu H đang xem ti vi ở phòng khách thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi bán 04 viên ma túy loại “kẹo” trước đó được cho nhằm mục đích để kiếm lời của các bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng cộng bị cáo N bán cho đối tượng sử dụng mạng xã hội Messenger tên “Phạm Lan Châu” không rõ nhân thân 02 viên ma túy “kẹo” với giá 250.000 đồng/01 viên (chưa thu được tiền), bán cho Nguyễn Văn V 02 lần (lần 1 với giá 250.000đ/viên và lần 2 là 300.000đ/viên) tổng là 550.000đ (cũng chưa được thanh toán). Những lần bán ma túy của N thì H đều biết. Hành vi của các bị cáo được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn gây hại đến sức khỏe, tinh thần, làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy cũng như các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, muốn kiếm tiền bằng cách phi pháp, coi thường pháp luật nên đã cố ý phạm tội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh éo le, thiếu sự bảo ban giáo dục như những người chưa thành niên khác (bị cáo N có bố mất sớm, bị cáo H thì bố mẹ ly hôn, ở cùng mẹ và hai em nhỏ trong khi mẹ là chị D phải làm nghề lao công thường xuyên làm ca đêm) nên thấy cần cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đã được dùng làm tình tiết định khung tăng nặng nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS.

Các bị cáo tại thời điểm phạm tội đều là người chưa thành niên nên các bị cáo được hưởng thêm chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự nhưng đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình bắt giữ qua xét nghiệm thì đều dương tính với ma túy (H dương tính đối với ma túy loại Ketamin, N dương tính đối với ma túy loại Ketamin, Methamphetamine và Aphetamin). Dù không đủ điều kiện xử lý các bị cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng xác định các bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng, coi thường pháp luật do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa chung. Mức đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Trợ giúp pháp lý, người làm công tác xã hội và đại diện hợp pháp của các bị cáo đều có quan điểm xin giảm nhẹ tối đa cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng mức án

thấp nhất theo Luật Tư pháp người chưa thành niên là phù hợp và được chấp nhận khi lượng hình.

Đối với hành vi của các bị can Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đức H, ngày 15/01/2026 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đã được tách ra giải quyết trong một vụ án khác cũng như đối với số vật chứng và điện thoại thu giữ của Phạm Minh N, Hà Thị Thu H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Đ và L đã cho N và H ma túy “keo”, đối tượng sử dụng mạng xã hội Messenger tên “Phạm Lan Châu” mua ma túy của bị can Phạm Minh N: Do các bị cáo không biết về nhân thân địa chỉ những đối tượng này, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX cũng không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng và điện thoại thu giữ của Phạm Minh N, Hà Thị Thu H đang được tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét các bị cáo đều chưa thành niên, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo H khi phạm tội đã trên 16 tuổi nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án cũng như Luật trẻ em 2016 thì bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 12, Điều 38, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh N** và **Hà Thị Thu H** phạm tội: ***Mua bán trái phép chất ma túy.***

- **Xử phạt Phạm Minh N 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*** Thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

- **Xử phạt Hà Thị Thu H 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*** Thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Minh N.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND khu vực 5- Hà Nội;
- CQĐT- CA TP Hà Nội;
- THA dân sự khu vực 5- Hà nội;
- Trại tạm giam số 2- CATP Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Nguyễn Khắc Hải